

MỤC LỤC

Đảo cò.....	2
Đại Lải - hồ xanh bốn mùa lặng sóng.....	4
Côn Đảo - Huyện đảo xa miền đất nước.....	8
Sapa - Thị trấn trong mây sương mờ ảo.....	10
Lên Ba Vì tránh nắng hè.....	12
Cửa Tùng và bãi tắm.....	14
Non nước Sơn Trà.....	16
Ngược dòng sông Ba.....	19
Gia Lai - vùng đất huyền thoại.....	22
Khe Nước Lạnh.....	25

ĐẢO CÒ

Đảo cò tự nhiên Chi Lăng Nam huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương được phát hiện năm 1994. Đây là một điểm du lịch môi trường sinh thái hấp dẫn. Nằm giữa một vùng hồ bao la sóng nước, đảo Cò nổi lên như một viên ngọc mà thiên nhiên đã ban tặng cho Chi Lăng Nam. Với diện tích 2.382m², từ lâu đã trở thành nơi trú ngụ của nhiều loại cò vạc khác nhau, cò vạc đến từ khắp nơi. Có chín loại cò khác nhau là cò lửa, cò ruồi, cò bọ, cò đen, cò nghênh, cò diệc, cò trắng, cò ngang, cò hương và ba loại vạc là vạc xám, vạc xanh, vạc đen có nguồn gốc từ Trung Quốc, Miến Điện, Ấn Độ, Nê Pan, Philippines... Mùa xuân là thời điểm cò về đông nhất có tới vài vạn con cò và hàng nghìn con vạc.

Khi hoàng hôn buông xuống là lúc cò về, chúng bay thành từng đàn, mỗi đàn có số lượng từ dăm bảy chục tới hàng trăm con đậu trắng xóa cả các tán cây trên đảo. Sau khi lượn nhiều vòng che kín cả khoảng không gian mặt hồ, chúng lần lượt hạ cánh an toàn xuống những lùm cây xanh với ánh nắng chiều giữa biển nước mênh mông, tiếp đó là những nhịp sải cánh của những chú vạc chuẩn bị cho một buổi kiếm mồi vất vả cả trong đêm.

Không chỉ là nơi cư trú của cò, vạc. Là một vùng hồ rộng mênh mông, không bao giờ cạn nước nên Chi Lăng Nam có nhiều mòng két, le le, vịt trời, đặc biệt đã từng có cốc đen, bồ nông, cuốc và nhiều loài giẽ khác nhau. Trong số ấy, cốc và bồ nông là loài chim nước quý hiếm có tên trong sách Đỏ Việt Nam. Đến nơi đây vào lúc hoàng hôn hay

sớm mai là lúc “giao ca” thú vị giữa cò và vạc trong cuộc mưu sinh hàng ngày, là khi cò về sớm mà vạc chưa đi kiếm ăn thì đảo cò thật là huyền ảo. Chúng tranh cướp nhau để giành chỗ đậu. Vạc yếu thế nên bị dồn xuống dưới, còn cò phủ trắng trên các tán cây. Hình như cây cối thưa dần trên đảo không còn đủ chỗ cho cả đàn cò khổng lồ bám nữa.

Sự đan xen hài hoà giữa cây cối, chim muông, hồ nước cùng khí hậu nhiệt đới trong lành thoáng đãng, cùng với nhiều cây cổ thụ và nhiều bia cổ, đền, chùa, miếu mạo trong vùng, đặc biệt với các nghề cổ truyền như nghề gọt cá, nghề bánh trắng, bánh đa và nghề ương trồng cây cảnh, Chi Lăng Nam có đầy đủ yếu tố để có thể phát triển thành một vùng du lịch môi trường sinh thái hấp dẫn.

Với những giá trị của mình đảo Cò Chi Lăng Nam đã tạo nên một môi trường sinh thái đặc trưng cho làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ. Ngoài ý nghĩa là nơi bảo tồn của cò vạc và nhiều loài chim nước, vùng đầm hồ Chi Lăng Nam còn là một thắng cảnh hiếm thấy với cảnh hồ nước và cây cối, chim muông, nhất là nghe thấy chim cò kêu huyền ảo, trông thấy những đàn chim bay rợp bầu trời.

Khi xưa, đảo giữa hồ có cây cối rậm rạp, đàn cò cũng từng làm tổ sinh sôi nảy nở quanh năm. Nhưng rồi nguồn tài nguyên quý giá này chưa được nhận thức đầy đủ nên cò vạc đã bị xua đuổi, săn bắn không thương tiếc. Chúng bị bẫy bằng dò, bắn bằng súng và thậm chí bị huỷ diệt bằng bọc phá buộc ở ngọn cây.

Sự phát hiện và đánh giá giá trị sinh thái và tài nguyên của làng cò giữa lúc chúng đang có nguy cơ bị tiêu diệt là một công trình của Hội Sinh học và môi trường tỉnh Hải Dương.

Tuy nhiên trong những năm qua, việc khai thác tiềm năng này mới chỉ dừng ở mức tự phát, nên đảo Cò vẫn như một nàng công chúa ngủ quên trong rừng chưa được đánh thức, bởi đường xá đi lại còn khó khăn. Làng Cò đang được quan tâm tích cực bảo tồn và xây dựng

thành khu du lịch sinh thái. Đất lành chim đậu, cò về ngày một đông hơn.

Trong tương lai không xa tiềm năng du lịch đảo Cò sẽ thực sự được phát huy và được đưa vào tour du lịch theo hình vòng cung từ Hà Nội đi phố Hiến đến đảo Cò, Hải Dương và ra Côn Sơn, Kiếp Bạc, Hải Phòng rồi về Hà Nội. Có như vậy mới thu hút được ngày càng nhiều khách du lịch trong nước cũng như quốc tế.

ĐẠI LẢI - HỒ XANH BỐN MÙA LẠNG SÔNG

Nằm sát thị trấn Xuân Hoà ở phía Bắc huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc, hồ Đại Lải là nơi du lịch nghỉ mát rất lý tưởng cho tất cả mọi người.

Từ Hà Nội, muốn đến khu du lịch hồ Đại Lải du khách chỉ cần lên xe ngược đường quốc lộ 2 đến Phúc Yên chưa đầy một giờ đồng hồ, rồi rẽ phải, đi theo con đường lát bê tông tới thị trấn Xuân Hoà nằm ngay ven hồ. Đây là nơi nghỉ mát cuối tuần rất thuận tiện đối với người dân ở thủ đô sôi động, ồn ã. Sau những ngày làm việc căng thẳng, ai chẳng muốn được bơi thuyền thư giãn giữa vùng non nước hữu tình này.

Đại Lải là hồ nước rộng tới hơn 500 ha. Vào mùa mưa, các con sông, con suối trong lưu vực phía Nam của dãy núi Tam Đảo với sông Vực Tuyền, sông Tôn, sông Bá Hạ, suối Đồng Câu, Đồng Chảo... đều dồn nước vào, khiến mực nước có thể lên cao tới cốt 21m. Một phần, do vẫn giữ được nguyên trạng các thung lũng tự nhiên và các triền đồi bát úp cùng các hẻm núi nhô ra, tạo nên các eo, các bán đảo đa dạng, nên mặt hồ tuy rộng nhưng không hề gây cảm giác mênh mông choáng ngợp mà du khách còn phát hiện ra nhiều cảnh quan kỳ thú khi bơi thuyền qua những hẻm núi vẫn còn nguyên nét hoang sơ đến kỳ lạ.

Phía Bắc hồ Đại Lải là dãy Tam Đảo núi non cao và xa dân với những cánh rừng xanh biếc ngút ngàn. Ba mặt hồ đều được giăng hàng các gò đồi bát úp nối tiếp cùng núi Thần Lăn, được xâu chuỗi nối dài bởi những đập đất kiên cố, tạo thành bức tường thành giữ nước.

Xung quanh hồ là bát ngát màu xanh của hơn 9.000 héc ta cây rừng phòng hộ. Từ bãi tắm dưới hồ, du khách có thể chạy thẳng lên đỉnh núi Thần Lăn ở phía Nam để phóng tầm mắt nhìn về Thủ đô Hà Nội đang lấp lánh dưới ánh nắng chiều.

Những ai thích leo núi đều có thể tổ chức cuộc lữ hành lên phía Bắc, luồn rừng qua đèo Nhe sang đất Thái Nguyên hoặc rẽ sang núi Mỏ Quạ thử sức leo lên những vách đá dựng đứng cao vút tầng mây. Từ trên nhìn xuống thấy thấp thoáng giữa rừng xanh có hồ Xạ Hương, hồ Làng Hàm, hồ Gia Khau..., cạnh đó là dấu tích lâu đài thành quách cổ kính của Quận hợp Nguyễn Danh Phương đã từng xây dựng giang sơn riêng một cõi, suốt mười năm trời đương đầu với triều đình thời vua Lê chúa Trịnh.

Nhờ có sắc biếc của hồ sâu, màu xanh của rừng xanh núi thẳm bát ngát xung quanh, cùng với những cơn gió mát rượi từ ba phía mặt hồ thổi tới, tạo cho du khách cảm giác thanh thản, dễ chịu mà hiếm khi nào thấy được. Một điều kỳ thú nữa ở đây là ngọn gió bắc lạnh lẽo của mùa đông đã được núi Tam Đảo, che chắn, nên ở đây nhiệt độ trung bình của mùa hè là 28,90C và mùa đông là 16,80C. Tạo thuận lợi cho du khách có thể đến nghỉ dưỡng cuối tuần nơi đây, cho dù đang là mùa nắng nóng hay mùa đông giá lạnh.

Thấy rõ tiềm năng lâu dài, ngành du lịch tỉnh Vĩnh Phúc đã và đang xây dựng hồ Đại Lải thành nơi nghỉ dưỡng thuận tiện để đón khách. Ngoài các khách sạn ba, bốn sao, sẽ có bãi tắm bên hồ rộng và dài hàng cây số. Những ngôi biệt thự thơ mộng nằm dưới các cánh rừng cây sinh vật cảnh hấp dẫn các văn nghệ sĩ từng về đây dự các trại sáng tác. Cũng sẽ có cả sân golf 18 lỗ với đường đua ngựa trải dài

tới tận chân núi xa mờ, sẽ có cả các vũ trường lớn, các nhà hàng bán đồ lưu niệm bên các khu du lịch sinh thái và các vườn sinh vật cảnh rộng lớn. Dưới chân núi Tam Đảo, có khu bảo tồn thiên nhiên, nơi nghiên cứu và hướng dẫn người sành chơi sinh vật cảnh.

Mấy năm gần đây, bỗng nhiên ở các gò đảo chìm nổi giữa hồ đã có rất nhiều đàn chim quý bay về quần tụ ngày một nhiều, đó chính là dấu hiệu khẳng định thêm cho sự trong lành của môi trường sinh thái nơi đây. Chiều chiều, những cánh cò trắng, bay thấp thoáng soi bóng mặt hồ, những tiếng chim hót líu lo cùng tiếng rừng thông reo vi vút sẽ là những lời mời gọi hấp dẫn hơn cả tiếng chào mời của các tiếp viên du lịch ở bất cứ nơi đâu.

Đã đến hồ Đại Lải, chắc chắn du khách sẽ được đắm chìm trong một không gian yên tĩnh, cảm giác thanh bình sau một tuần lao động mệt mỏi như chợt tan biến, hoà vào thiên nhiên trời mây non nước nơi đây. Một kỳ nghỉ cuối tuần tuyệt vời sẽ đến với bạn bất kể mùa nào trong năm.

CÔN ĐẢO - HUYỆN ĐẢO XA MIỀN ĐẤT NƯỚC

Đây là một quần đảo gồm 16 hòn đảo lớn nhỏ hợp thành một huyện về mặt hành chính ở ngoài trùng khơi. Các đảo này có những cái tên mộc mạc như là: hòn Bà, hòn Bông Lau, hòn Tài Lớn, hòn Tài Nhỏ (hòn Thỏ), hòn Trác Lớn, hòn Trác Nhỏ, hòn Bảy Cạnh, hòn Vung, hòn Ngọc, hòn Tre Lớn, hòn Tre Nhỏ, hòn Trứng, hòn Cau. Hòn lớn nhất là đảo Côn Sơn (trước kia còn có tên là Côn Lôn).

Quần thể Côn Đảo nằm trong biển Đông, chệch về Nam so với nội địa, được biết tới như là một di tích cách mạng và chứng tích về tội ác của thực dân Pháp, đế quốc và tay sai đối với dân tộc Việt Nam trong ngót 114 năm, kể từ năm 1862 đến tháng 4 năm 1975. Nơi ấy có trên hai vạn năm mồ cẩu chiến sĩ cách mạng Việt Nam và hàng vạn người khác đã bị tù đày, giam giữ.

Thế nhưng ngày nay, quần đảo Côn Sơn hay gọi tắt là Côn Đảo, với tổng diện tích là 72,18km² là một điểm du lịch khá hấp dẫn, một nơi nghỉ dưỡng hoàn hảo có nhiều bãi tắm tuyệt vời và thắng cảnh kỳ thú.

Khắp thị trấn Côn Đảo có nhiều cây bàng được trồng từ thế kỷ qua, vào mùa gió chướng nổi dữ dội, những cây bàng này rợp bóng xanh mát. Những bãi tắm còn nguyên vẻ hoang sơ, không khí trong lành khá thích hợp với những người ham cuộc sống tự nhiên, nhất là đối với trai gái trong lứa tuổi yêu đương. Núi và rừng nguyên sinh

bạt ngàn điểm tô những nét tuyệt thú trong bức tranh sinh động của một vùng trời nước bao la.

Có gần 20 bãi tắm nước trong xanh và sạch, người ta bơi ra xa vẫn còn trông thấy đáy. Những bãi tắm đẹp nhất là bãi Hàng Dương, Đầm Trầu, Phi Yến... ở đó du khách vừa được tắm mát như tẩy trần, gột sạch những bụi bặm trên thân cũng như những bụi bặm trong tận đáy lòng, trong sâu thẳm của tâm tư mình giữa làn sóng nước tinh khiết của đại dương.

Côn Đảo có nhiều khách sạn vừa và nhỏ với đầy đủ tiện nghi, cũng có một khu nghỉ mát thích hợp cho mọi người. Do cách biệt đất liền, bao quanh là biển, du khách đến Côn Đảo chỉ có thể vào mùa biển êm, đẹp nhất từ tháng 3 đến tháng 6 bằng tàu thủy hay bằng máy bay trực thăng.

Du lịch Côn Đảo thích hợp nhất là loại hình dã ngoại, du khảo và hoạt động thanh niên. Côn Đảo là một huyện đảo của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cách xa thành phố Vũng Tàu không đầy một giờ bay. Đường biển dài khoảng 179km, còn từ cửa sông Hậu ra, chỉ cách có 83km. Khí hậu đại dương dễ chịu, trung bình 26,90C. Bờ biển dài tổng cộng 200km.

Cảnh quan mỗi đảo có mỗi bản sắc riêng. Hòn Trứng thực tế là một sân chim tự nhiên. Vịnh Côn Đảo là nơi trú ngụ của loài cá heo và cũng là nơi sinh sản của đồi mồi và vích. Vách đá núi và hang trên các hòn đảo là nơi tụ hội về hàng năm trong mùa sinh sản của loài hải yến. Trong rừng có nhiều loài sóc mun, sóc bay, kỳ đà v.v... Rừng Côn Đảo cũng là vườn quốc gia.

SAPA - THỊ TRẤN TRONG MÂY SƯƠNG MỜ ẢO

Một thị trấn nghỉ dưỡng ở độ cao 1.560m so với mặt biển, thuộc tỉnh Lào Cai, mạn Tây Bắc Bắc bộ, không khí mát mẻ suốt mùa hè. Màu sắc cảnh quan luôn thay đổi.

Vào buổi sáng, Sapa chìm trong sương mù nhẹ nhàng như làn khói trắng. Buổi chiều khi hoàng hôn rũ xuống, Sapa có cái se lạnh trữ tình của mùa thu.

Khi nắng lên, Sapa rực rỡ như mùa xuân phơi phới nồng nàn. Đến xế trưa, mặt trời đứng bóng là cả mùa hè trời quang mây tạnh, không nóng mà dịu dịu.

Ban đêm, khí lạnh từ các đỉnh núi toả xuống, Sapa có cái lạnh mùa đông cần ấm áp, ấp ủ. Đôi khi có tuyết rơi. Tuyết rơi không dày đặc như miền hàn đới mà thoảng rơi nhẹ nhàng gây cảm xúc tình thơ. Tuyết Sapa như phấn hoa nhẹ mỏng, mong manh tô điểm cảnh quan thêm phần quyến rũ nên trời Sapa khi lạnh đẹp vô vàn. Có người đã ghi nhận tiết điệu thời gian gợi cảm độc đáo của Sapa là "sống một ngày đã đầy đủ như một năm cả bốn mùa".

Sapa được mang danh "thành phố trong mây", là một thị trấn cách thủ đô Hà Nội 380km đường bộ về phía Tây Bắc, nằm ở trên sườn núi Lọ Souei Tong, chân núi Phanxipăng.

Từ đầu thế kỷ XX, cùng với thành phố Đà Lạt, Sapa sớm nổi tiếng và trở thành khu du lịch với vẻ độc đáo của toàn khu.

Hương sắc Sapa

Nhiệt độ trung bình trong năm từ 150C đến 180C. Vào mùa đông thường có mây mù bao phủ, rất lạnh, có khi xuống 00C. Từ tháng 5 đến tháng 8, Sapa có nhiều mưa.

Màu sắc Sapa đặc biệt nổi bật với hoa bích đào.

Ở ngay trung tâm thị trấn, xen giữa rừng đào thơ mộng và những rặng sa mu xanh ngát những biệt thự vừa cổ kính vừa tân kỳ theo kiến trúc đa dạng Tây phương, tạo cho Sapa một hình dáng khởi sắc theo kiểu thành phố Âu Châu. Có khoảng 200 ngôi biệt thự như thế trong thị trấn diễm kiều này.

Những ngôi nhà vôi trắng ngói đỏ khá xinh đẹp, hình khối kiểu cách khác nhau, ẩn hiện chỗ thấp chỗ cao, dọc theo các sườn đồi, các trục lộ giao thông của thị trấn tạo nên vẻ mỹ quan thu hút tâm nhìn của bất cứ ai.

Phía Tây thị trấn là dãy Hoàng Liên Sơn xanh thẳm, bốn mùa mây sương giăng lối vào sáng sớm và đỉnh Phanxipăng với vợi luôn luôn thử thách những ai muốn khoe tài leo núi của mình.

Sapa rất yên bình như khuất nẻo trong điệp trùng của núi non. Nằm trong một thung lũng nhỏ, thị trấn miền cao này hình như là tuyệt tác về kiến trúc của con người hoà hợp với kiến tạo kỳ bí của thiên nhiên. Nó vừa phảng phất những nét khéo léo vừa ẩn chứa vẻ diễm ảo, kỳ bí.

LÊN BA VÌ TRÁNH NẮNG HÈ

Theo đường Hà Nội - Sơn Tây chạy khoảng 80km bằng ô tô, hoặc đi xe máy thì hay nhất, bạn đã có thể "mò" tới được cửa rừng quốc gia Ba Vì, để bắt đầu đi vào một không gian xanh bát ngát khác hẳn cái oi bức, ngột ngạt của mùa hè ở đô thị.

Người ta có thể lựa chọn cách đi tiếp chặng đường 6km luôn sâu, uốn lượn lên cao dẫn vào trong núi. Thông thường các bạn trẻ sau khi xuống ô tô thường kéo nhau đi bộ để tận hưởng cái hương vị lành lạnh của núi rừng, cây cối, chim hót, suối reo hai bên đường. Đi được nửa đường có lối rẽ ngang một đoạn ngắn dẫn tới một hồ nhỏ do nước suối tuôn chảy xuống thành bể tắm, nước ở đây đủ sức cho người ngâm mình phải "cóng" ngay trong những ngày hè.

Ở cuối quãng đường 6km có một khu đất rộng làm nơi cho mọi người "xả hơi", " nạp năng lượng" để chuẩn bị tiếp tục chinh phục đỉnh Thần hoặc đền Mẫu, Cả hai hướng tiếp theo bạn gần như leo trong bóng râm của cây cối rậm rạp trên núi bên các bậc đá. Thường thì người ta hay chọn đường lên đền Mẫu vì gần hơn và cũng vì có nhiều cái để xem hơn.

Trước khi tới được đền Mẫu, bạn sẽ qua đền thờ thánh Tản Viên (một trong "tứ bất tử" theo quan niệm tâm linh người Việt). Đền được xây dựng một nửa áp vào vách đá. Núi ở đoạn này thất lại, sau đó lại nhô cao lên thành một bình rượu có ngấn , tương truyền rằng ngày xưa khi Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh thì đây là đoạn núi được Sơn Tinh nâng lên cao để tiếp tục trận chiến với Thủy Tinh.

Qua đền thánh Tản một quãng cheo leo nữa là bạn leo tới đền mẫu trên đỉnh núi, từ đây có thể dõi tầm mắt rộng bao la xuống các đỉnh núi phủ cây xanh mượt xung quanh tạo thành nhiều thung lũng đẹp, mà có lẽ bạn sẽ phải tốn mất nhiều phim để ghi lại làm kỷ niệm.

Việc nghỉ lại một hai ngày ở các nhà nghỉ ngoài cửa rừng trên lưng chừng núi sẽ là một dịp đáng nhớ, vì ở đó bạn có thể bơi ở bể, buổi sáng chạy theo đường vòng xây quanh các mỏm núi để ngắm sương sa xuống hồ trong thung lũng. Nếu bạn là người ưa tìm hiểu, chắc chắn bạn sẽ vào xem khu nuôi bảo tồn động vật hoặc vườn trồng cây dược liệu. Lang thang trong rừng thông, tùng với không khí vùng núi trong sạch sẽ giúp bạn trút bỏ bớt những suy nghĩ âu lo, căng thẳng trong cuộc mưu sinh hằng ngày.

CỬA TÙNG VÀ BÃI TẮM

Cửa Tùng. Một bãi biển đẹp tuyệt vời ở Quảng Trị. Những tour du lịch thương mại ít khi đưa khách đến với bãi biển này và Cửa Tùng dường như chỉ còn là nơi thu hút du khách địa phương. Trong khi đó, nó đã từng được mệnh danh là nữ hoàng của các bãi tắm.

Từ cầu Hiền Lương, chiếc cầu nối đôi bờ Vĩnh Linh và Gio Linh, đi khoảng 10 km về phía Đông Bắc, người ta có thể nhìn thấy bãi biển xinh đẹp này. Nó là một điểm nhấn đẹp đẽ và nên thơ trong cả một vùng cửa biển.

Những điều chỉ có ở Cửa Tùng

Nằm phía Bắc cửa biển, bãi tắm là một bãi cát thon dài nằm phơi mình dưới làn nước xanh. Đây là một bãi tắm êm đềm bởi nó được bao bọc kỹ lưỡng bởi bà mẹ thiên nhiên. Hai bãi đá ngầm ăn sâu ra biển từ hai phía là Mũi Si và Mũi Lai đã tạo nên một cái vịnh nhỏ kín đáo và không có các dòng hải lưu cuốn xoáy.

Nếu như đứng trên mỏm đồi đất đỏ ăn ra phía biển mà nhìn xuống Cửa Tùng, người ta có thể thấy một quang cảnh tuyệt đẹp trải ra trước mắt. Một người Pháp khá am tường về xứ Quảng Trị xưa là ông A. Laborde đã từng mô tả về Cửa Tùng như một bãi biển đẹp nhất trong ký ức của mình. Ông viết: "Cửa Tùng có cái sắc thái đặc biệt là nó được cấu tạo bởi một dải nguyền xanh tươi với độ cao 20m

dựng xiên thành bờ dốc trên một bãi biển có độ dốc thoải thoải và nhẹ nhàng...".

Một nét đặc biệt của Cửa Tùng chính là độ thoải thoải của bãi tắm. Bạn đi từ bờ ra phía ngoài khơi, lao mình vào vòng tay của biển. Và có thể đi mãi như vậy đến nửa cây số mà nước mới chỉ đến ngang ngực. Một sự thú vị tuyệt vời. Nơi đây có nhiều hải sản quý và ngon có tiếng như mực nang, tôm he, tôm hùm, cá chim, cá thu, cá nục và cá đé với cách chế biến món ăn rất đặc biệt của dân địa phương.

Gắn với những kỳ tích và lịch sử

Du khách có thể lang thang trong vùng biển này để tìm đến với làng biển Cát Sơn hàng trăm năm nay đã nổi tiếng với những nghề như đánh cá, bịt trống, mộc và khám xà cừ.

Bạn cũng có thể tìm ra ở đây ngôi nhà nghỉ mát của vua Duy Tân từ 1896. Ngoài ra, các nhà nghỉ mát cũ cũng rải rác ở đó đây vốn xưa là nhà nghỉ của các cố đạo và tu sĩ. Tại Cửa Tùng, người Pháp cũng đã từng đặt các đồn binh, sở bưu điện và sở thương chánh phục vụ khách du lịch và các cơ quan này chuyên phục vụ khách du lịch đã tồn tại đến trước năm 1945.

Tuy nhiên, những dấu ấn lịch sử không chỉ có vậy. Cửa Tùng là tâm điểm của đường phân chia giới tuyến quân sự: Vĩ tuyến 17 nổi tiếng với nhiều đau thương và mất mát. Và đằng xa, cách bờ biển hơn 30km chính là đảo Cồn Cỏ anh hùng.

NON NƯỚC SƠN TRÀ

Chiều chiều mây phủ Sơn Trà

Sấm rền Non Nước trời đà chuyển mưa...

(Ca dao)

Bán đảo Sơn Trà nằm cách trung tâm thành phố Đà Nẵng chừng 10km về hướng Đông Bắc. Ở đây có nhiều thắng cảnh thiên nhiên đẹp tuyệt vời và trong tương lai sẽ trở thành khu du lịch nổi tiếng của thành phố.

Sơn Trà là một quận ngoại thành, diện tích 60km², chiều dài 13km, chiều rộng 5km, nơi hẹp nhất 2km. Thời xa xưa, Sơn Trà là một hòn đảo gồm 3 ngọn núi nhô cao. Ngọn phía đông nam trông như hình con nghê chồm ra biển nên gọi là hòn Nghê, ngọn phía tây hình dạng như cái mỏ con diều hâu nên gọi là ngọn Mỏ Diều và ngọn phía bắc vươn về phía ngọn Ngự Hải bên kia cửa biển dài như cổ ngựa nên gọi là ngọn Cổ Ngựa.

Qua thời gian lâu dài, dòng nước biển chảy ven bờ đã tải phù sa đến bồi đắp dần lên tạo thành doi đất chạy từ đất liền ra đảo. Bán đảo Sơn Trà hình thành từ đó. Cùng với hệ thống núi non của Hải Vân sơn ở phía bắc, bán đảo Sơn Trà ở phía nam vây lại thành hình cánh cung tạo nên vũng biển mang tên Vũng Sơn Trà hay còn gọi bằng nhiều tên khác khá quen thuộc như Vũng Tiên Sa, Vũng

Thùng, Vũng Hàn, Vũng Đà Nẵng. Vũng Sơn Trà tuy rộng nhưng sâu và kín đáo, mặt nước phẳng lặng trong xanh. Cảng Liên Chiểu và Tiên Sa đều nằm trong vũng này có thể đón nhận các tàu biển có tải trọng trên 20.000 tấn ra vào và neo đậu dễ dàng.

Vì bán đảo Sơn Trà có một vị trí đặc biệt có thể kiểm soát cả một vùng lãnh hải rộng lớn và là phen dậu che chắn cho Đà Nẵng và đất Quảng Nam trù phú cho nên, thời nhà Nguyễn đã có quân lính đến trấn đóng ở đây. Thời Minh Mạng đã cho xây "pháo đài phòng hải" để kiểm soát mặt biển.

Đầu năm 1858, liên quân Pháp và Tây Ban Nha thành lập tấn công đánh chiếm bán đảo Sơn Trà mở màn cho chiến tranh Việt-Pháp sau này. Dưới thời Mỹ-Ngụy, bán đảo Sơn Trà trở thành một pháo đài phòng thủ kiên cố của chúng với cảng hải quân Tiên Sa, đài radar và căn cứ pháo binh cùng nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại khác.

Mặc dù trải qua thời kỳ chiến tranh khốc liệt và thảm thực vật rừng bị tàn phá nặng nề, vậy mà rừng nguyên sinh trên bán đảo vẫn còn nguyên vẹn, là một bảo tàng thiên nhiên về cuộc sống hoang dã nằm sát vách một đô thị phồn hoa.

Sơn Trà có gần 4.000 ha rừng, trong đó một phần là đất đồi đang được phủ thêm loại cây công nghiệp. Có người đã ví Sơn Trà như một buồng phổi khổng lồ cung cấp dưỡng khí cho thành phố Đà Nẵng. Sơn Trà là nơi giao lưu giữa hai hệ động vật và thực vật tiêu biểu của hai miền Nam - Bắc. Trong rừng nguyên sinh này có 289 loại thực vật bậc cao thuộc 217 chi, 90 họ. Còn về động vật, ở đây là nơi quần cư của họ hàng nhà khỉ với khoảng hơn 400 con voọc và nhiều loài khỉ đuôi dài. Ngoài ra còn có chồn, hoẵng, heo rừng, gà rừng và ngày xưa còn có cả hươu nai nữa!

Núi Sơn Trà cao đến gần 700m, đứng từ trung tâm thành phố Đà Nẵng trông lên thật "chót vót chín tầng mây". Gió biển Đông thổi

qua núi lồng lộng, đưa mây tích tụ quanh núi, người trong vùng hề thấy mây đen ùn lên núi thì biết trời sắp đổ mưa. Núi Sơn Trà xưa nay được xem như đài khí tượng thiên nhiên của nhân dân quanh vùng. Sơn Trà từ lâu đã đi vào văn học dân gian với những câu ca thắm được tình yêu đôi lứa:

Chiều chiều mây phủ Sơn Trà

Lòng ta thương bạn nước mắt và lộn cơm.

Đứng trên núi Sơn Trà có thể ngắm nhìn được toàn cảnh bốn bề. Xa xa về hướng nam là núi Ngũ Hành lô nhô năm ngọn giữa biển cát mênh mông, phía đông nam là Cù Lao Chàm nhấp nhô trên sóng nước, phía tây là phố thị sầm uất với con sông Hàn thướt tha dải lụa, phía bắc là hệ thống núi non Hải Vân sơn chạy dài ra ngoài biển.

Bán đảo Sơn Trà ngày nay vẫn còn hoang sơ và có hàng loạt bãi tắm thật thơ mộng trải dài hàng chục kilomet. Du khách có thể đi từ cảng Tiên Sa ngược lên hướng bắc sẽ gặp bãi Tiên Sa. Theo truyền thuyết, ngày xưa có nàng tiên từ trời xuống đi dạo và tắm mát ở đây nên mới có tên Tiên Sa.

Nếu đi xuống phía Nam thì gặp các bãi Xếp, bãi Bụt và bãi Nam thật quyến rũ, cảnh thần tiên hiện ra trước mắt. Duy chỉ có bãi Bắc thì chỉ đến được bằng đường thủy. Bãi tắm ở đây thật hoang sơ, vắng vẻ. Bãi rộng lớn, cát trắng phau phoi dưới ánh nắng chói chang của mùa hè. Bãi Bắc tuy có đẹp nhưng đành cam chịu số phận hẩm hiu bởi núi rừng vây toả.

NGƯỢC DÒNG SÔNG BA

Sông Ba còn gọi là sông Đà Rằng, theo tiếng Chăm cổ tức là con sông lau sậy. Nó bắt nguồn từ dãy núi Ngọc Linh, phía Tây Bắc tỉnh Kon Tum, từ độ cao 2000m chảy qua 3 tỉnh Kon Tum, Gia Lai và Phú Yên. Đây là một trong hai con sông lớn nhất Tây Nguyên có lưu vực rộng tới 13.000km². Đây cũng là con sông duy nhất chảy cắt ngang dãy Trường Sơn chia cao nguyên miền Nam thành 2 cao nguyên: Pleiku và Đắc Lắc.

Từ thượng nguồn sông Ba chảy theo hướng Bắc Nam dài 300km đổ ra biển Đông tại cửa biển Đà Diễn thuộc Tuy Hòa, Phú Yên, tạo ra một vùng châu thổ rộng lớn. Với diện tích trên 20.000 ha, Tuy Hòa là cánh đồng bằng rộng nhất Nam Trung bộ, được hệ thống thủy nông Đồng Cam cung cấp nước ngọt quanh năm, đây cũng là vựa lúa lớn nhất miền Trung.

Đứng trên núi Nhạn tại thị xã Tuy Hòa nơi có ngọn tháp Chăm nổi tiếng gần 2000 tuổi, có thể thấy toàn cảnh cánh đồng lúa Tuy Hòa rộng bát ngát dọc hai bờ sông Ba, trải dài tới sát chân núi đá Bia ven quốc lộ số 1 nơi đèo Cả, ranh giới giữa 2 tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa.

Núi đá Bia tên chữ là Thạch bi sơn. Đây là di tích lịch sử, chứng tích cuộc Nam tiến của dân tộc ta vào thế kỷ 15. Theo Đại Nam nhất thống chí, năm 1471 để trừng phạt vua Chiêm Thành là Trà Toàn thường xuyên quấy nhiễu vùng Hỏa Châu (Quảng Nam ngày nay), vua Lê Thánh Tông đã đích thân cầm quân đánh chiếm thành Crà-

Bàn, đuổi quân Chiêm Thành đến tận đèo Cả. Ngài cho khắc tên tảng đá lớn trên núi hai chữ Hồng Đức, coi đây là ranh giới của nước Đại Việt.

Sau khi vua Lê Thánh Tông đến đây, một số ít cư dân người Việt xuất hiện. Nhưng phải hơn 100 năm sau, tức năm 1578 khi đô chỉ huy sứ Lương Văn Chánh được chúa Nguyễn Hoàng cử làm trấn biên và trấn giữ vùng đất mới mang theo một số lưu dân từ Thanh - Nghệ và Thuận Quảng vào khai khẩn đất hoang ở trên dưới triền sông Đà Rằng chia lập thôn ấp, thì làng xóm người Việt mới hình thành.

Trong 33 năm cai quản, quận công Lương Văn Chánh đã làm cho Phú Yên trở thành một địa phương phát triển nhanh và trù phú. Đây cũng là giai đoạn mở đầu cho lịch sử khai khẩn đất đai trong và mở đường Đông tiến ra biển Đông của ông cha ta.

Phú Yên là vùng đất cổ trước khi người Việt đến đây cả ngàn năm đã có nhiều bộ tộc dân cư cư ngụ: Những di tích lịch sử, viện bảo tàng lưu giữ nhiều hiện vật quý hiếm, đặc biệt là các chế tác bằng đá rất tinh xảo, mang đậm dấu ấn văn hóa của các bộ tộc, trong đó có chiếc đàn đá Tuy An độc nhất vô nhị.

Nơi hạ lưu sông Ba có công trình thủy nông Đồng Cam nổi tiếng được xây dựng từ những năm 20 của thế kỷ trước. Cả một hệ thống đập tràn, xi phong, cống tiêu và trên 200km kênh mương hai bên bờ v.v... tưới cho 20.000 ha lúa và các cây trồng khác của Phú Yên đã nói lên quy mô cũng như mẫu mực về kỹ thuật thủy nông của công trình tâm cổ này.

Được biết, tham gia xây dựng công trình thủy nông Đồng Cam, ngoài số kỹ sư người Pháp còn có kỹ sư người Lào Hoàng thân Xu-pha-nu-vông, nguyên chủ tịch nước CHDCND Lào và kỹ sư người Việt Trần Đăng Khoa, Bộ trưởng Bộ Thủy lợi đầu tiên của nước ta.

Trong quá trình xây dựng công trình Đền Cam, cư dân sinh sống dọc bờ sông Ba đã đào được rất nhiều tiền cổ số lượng lên tới cả tấn. Trong số những loại tiền cổ đó có cả tiền của ta thời Hồng Đức thế kỷ 15, tiền Trung Quốc "Khai nguyên thông bảo" thời nhà Đường thế kỷ thứ 7, cả tiền Triều Tiên v.v... Điều đó chứng tỏ rằng cửa biển Đà Diễn xưa đã từng là trung tâm thương mại sầm uất. Từ đây thương nhân các nước đã ngược sông Ba đem sản vật lên Thượng Du trao đổi.

GIA LAI - VÙNG ĐẤT HUYỀN THOẠI

Người xưa muốn lên thượng nguồn phải ngược theo sông Ba, còn nay đã có 2 con đường số 5 và số 7 khá tốt (20A và 20B) ở hai bên tả hữu sông. Đây là mạch máu giao thông chủ yếu nối vùng hạ lưu với cao nguyên.

Chính trên con đường số 7 này tại thung lũng Cheo Reo tháng 3-1975 quân và dân ta đã tạo ra một trận Bạch Đằng giang hào hùng thời hiện đại, đánh tan 20.000 quân ngụy khi chúng rút chạy từ cao nguyên về đồng bằng hòng cố thủ, góp phần nhanh chóng đưa cuộc chiến tranh giải phóng đến ngày toàn thắng.

Cheo Reo là thung lũng lớn nhất Tây Nguyên thuộc lưu vực sông Ba với diện tích gần 1.600 km². Thung lũng do sông Ba và phụ lưu của nó là Ayn bồi đắp. Đây là vùng đất do người Gia Rai cư ngụ. Tương truyền từ những thế kỷ đầu công nguyên, các bộ tộc người Gia Rai đầu tiên đã đặt chân đến vùng đất ngã 3 sông này sinh cơ, lập nghiệp.

Đứng được trên vùng đất hoang vu hiểm trở công đầu phải kể đến hai vị tù trưởng là Chu và Ch'reo. Dưới sự cai quản của họ vùng đất này không ngừng phát triển, cư dân các nơi khác kéo đến lập nghiệp ngày một đông, hình thành những cộng đồng xã hội lớn gọi là Tơ-ring.

Trong lao động sản xuất và sinh hoạt thường ngày cư dân trong một tơ-ring thường có tập quán vẫn đổi công giúp nhau lúc khó khăn, hoặc trong những công việc đòi hỏi nhiều công cụ và lực lượng lao động lớn.

Sau khi hai vị tù trưởng qua đời để nhớ công ơn và tôn vinh người có công khai phá, tạo dựng vùng quê mới, đồng bào Gia Rai đã lấy tên hai vị đặt cho vùng ngã ba sông này là thung lũng Cheo Reo (phát âm lệch tên hai tù trưởng Chu và Ch'reo). Tên Cheo Reo tồn tại cho đến hôm nay.

Cheo Reo hiện nay là một thung lũng màu mỡ. Công trình thủy lợi Ayn Hạ đã đưa nước tưới tiêu cho 15.000 ha lúa nước và các loại cây công nghiệp khác. Nhiều trang trại cà phê, hồ tiêu, cây ăn quả làm ăn ngày càng hiệu quả.

Người dân đã sống định canh định cư, biết cách canh tác theo kỹ thuật tiên tiến. Đời sống có nhiều thay đổi. Người dân có điều kiện nghỉ ngơi, học tập, tham gia vui chơi trong các dịp lễ hội.

So với 4 tỉnh cao nguyên thì Gia Lai được xem là vùng đất địa linh nhân kiệt. Đây là nơi khởi nghiệp của anh em nhà Tây Sơn Nguyễn Huệ. Đây cũng là nơi sinh ra anh hùng Núp. Cửa ngõ phía Đông của tỉnh Gia Lai là An Khê nằm bên dòng sông Ba.

Theo tác giả "Hoàng Lê nhất thống chí" vào thời Trịnh Đức (1653-1657) quân nhà Nguyễn đánh ra Nghệ An, bắt dân đem vào Nam đưa lên sống ở Tây Sơn (tức An Khê ngày nay). Đây là những người Việt đầu tiên có mặt tại cao nguyên.

Ở làng Đê H'Lang, xã Yang Nam, huyện Kông Chro vẫn còn dấu tích khu nhà ông Nhạc, kho tiền ông Nhạc và hồ nước ông Nhạc. Hồ nước khá rộng, có mạch nước tự nhiên phun lên. Nhưng gần đây do phá rừng, nước bị cạn kiệt, nhân dân địa phương phải lấy đá khoanh tròn mạch nước ngầm để thành cái giếng nhỏ.

Đứng trên đỉnh núi Kông-chơ-vi, huyện An Khê ta thấy một cánh đồng rộng 200 mẫu, tại xã Nghĩa An, huyện An Khê. Đây là cánh đồng bằng phẳng do bà Ya Đố lãnh đạo nhân dân khai phá. Ngày nay nhân dân địa phương gọi là cánh đồng bà Ya Đố.

Tương truyền khi Nguyễn Nhạc lên An Khê dựng cờ khởi nghĩa, đã lấy Ya Đố - nữ tù trưởng người Ba Na làng Đê H'Mâu làm vợ. Bà đã hết lòng vận động nhân dân địa phương ủng hộ nghĩa quân. Ngoài việc khai hoang 200 mẫu ruộng để sản xuất lương thực nuôi quân, bà còn xuống đồng bằng tìm các cây ăn trái về trồng.

Làng KaB Rốt, huyện K'Bang là nơi có vườn cam do bà Ya Đố trồng rộng đến 20 mẫu. Từ khi có cam bà Ya Đố làng này được gọi là làng Cam. Tên làng tồn tại đến ngày nay. Những cây cam trên 200 tuổi vẫn còn ra trái.

Ngoài cam, hiện nay trên dãy núi Kông Chơ Vi còn hàng trăm cây mít cổ thụ do bà Ya Đố trồng. Đến nay chưa ai tính được bà Ya Đố, đồng bào Ba Na và các dân tộc Tây Nguyên đã đóng góp cho nghĩa quân Tây Sơn bao nhiêu người voi, ngựa và lương thực thực phẩm. Chỉ biết rằng suốt thời gian đầu xây dựng sự nghiệp ở An Khê, nghĩa quân Tây Sơn đã nhận được sự đùm bọc yêu thương và giúp đỡ hết lòng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

Cũng tại làng S'Tơ huyện K'Bang, suốt hai cuộc kháng chiến anh hùng Núp đã lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn gian khổ, lập làng chiến đấu, đánh giặc giữ làng, giữ nước.

Khi sinh thời cứ vào dịp giỗ trận Đống Đa, mùng 5 Tết Anh hùng Núp lại tìm về dự lễ Quang Trung được tổ chức ở Tây Sơn Thượng - Đạo An Khê.

Bản thân người viết bài này đã được cùng ông dâng hương ở đây vào dịp xuân Ất Sửu 1985 nhân kỷ niệm 196 năm chiến thắng Đống Đa, được nghe ông kể những truyền thuyết về phong trào Tây Sơn, về

mối tình đoàn kết keo sơn giữa các dân tộc anh em trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước.

KHE NƯỚC LẠNH

Dòng khe nhỏ thôi, nhiều chỗ có thể bước qua, nhưng là nơi phân cách rõ ràng phong tục, tiếng nói của 2 tỉnh nửa ngoài miền Trung.

Người xứ Thanh khi nói không cần phân biệt dấu hỏi, dấu ngã. Không chú ý uôn lưỡi để nhấn mạnh tr khác ch.

Người xứ Nghệ khi nói có xu hướng đánh rơi dấu hỏi, dấu huyền xuống dấu nặng. Nói có ngữ điệu, có trọng âm. Thêm một nét riêng kỳ lạ nữa, Nghệ An có hát dặm, loại dân ca duy nhất ở nước ta dùng thể thơ năm chữ.

Vì sao lại như vậy? Lý giải được điều này là tìm thêm một nét đẹp tâm hồn xứ Nghệ. Có người gọi gộp là ví dặm. Gọi như vậy là chưa chuẩn. Hát dặm đứng riêng một thể thơ. Hát ví dùng thể lục bát như hò Thanh Hoá, như mọi dân ca Việt Nam.

Khe Nước Lạnh chảy vào sông Hoàng Mai. Đổ ra cửa biển Quỳnh Phương, một cửa biển dịu dàng, xinh xắn hợp với những ai ưa tĩnh lặng. Ngày nay mai vàng không còn nữa, tên sông vẫn như xưa. Quỳnh Lưu vẫn là miền quê nhân tài đất nước. Hồ Quý Ly là người ở đây. Ra Thanh đổi là Lê Quý Ly. Ông là người biến nỗi lo của Trần Thủ Độ thành hiện thực.

Những năm cuối, chính sự nhà Trần đổ nát, thiên hạ đói nghèo. Muốn cách tân đất nước, ông cướp ngôi nhà Trần, dời đô vào Tây Giai, Thanh Hoá, gọi là Tây Đô. Thành đá này vẫn còn bị thời gian

ghẻ lạnh, đang trên đà hoang phế. Đây là một kỳ tích của kiến trúc Việt Nam.

Tương truyền rằng, khi thua trận, bỏ Tây Đô chạy về phía Nam, Hồ Quý Ly chỉ mang theo hai đầu rồng bằng đá, chôn giấu nơi nào không ai hay. Nghe đâu đó là hai báu vật, hai linh khí của Quỳnh Lưu. Ông làm vậy để mong sau này con cháu họ Hồ rửa cho ông nỗi nhục mất nước.

Cũng tương truyền rằng, đầu rồng đá thứ nhất ứng vào hoàng đế Quang Trung. Nguyễn Huệ tên là Hồ Thơm, gốc người Quỳnh Lưu. Ông định xây xong Phượng Hoàng Trung đô sẽ đổi lại họ Hồ. Định từ Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.. mở lối vượt Trường Sơn giao hảo, buôn bán với các nước láng giềng.

Ông mất sớm, việc lớn chưa thành. Sự nghiệp Tây Sơn đổ nát. Như mọi khe suối miền Trung, Khe Nước Lạnh cuộn đầy mùa mưa, vơi cạn mùa khô. Có điều, mùa nào cũng vậy, dòng nước nơi đây như thể băng tuyết tan ra từ một vùng xa lạ nào đó chảy về. Mùa hè, gió tây thổi khô cây, khét đá.

Cả vùng Thanh Nghệ như thể lò nung khổng lồ, ngày đêm hầm hấp lửa. Đến đây, ta có cảm giác như là đặt chân lên hành lang dẫn vào phòng máy lạnh. Như đang vào cửa ngõ Đà Lạt. Đang đến Tây Thiên, Tam Đảo. Đang lên Thác Mây, Sa Pa. Đôi lúc ngạc nhiên ta tự hỏi ta đang ở đất lạ trời Âu. Ngoài kia còn cào gió lửa, nơi đây mờ mờ se dần, như thể hiu hiu gió mùa ôn đới thổi về.

Người già kể lại rằng, xưa kia nước khe trong veo, man mác hương thơm như thể nước tẩy trần. Ai đang bốc hoả, vốc nước rửa mặt, bỗng tắt lửa rơm, trở về trạng thái cân bằng. Ai buồn đời, chán sống, uống một ngụm nước giữa dòng, thấy lòng mình ấm lại, mắt chớp niềm tin, môi nở nụ cười.

Càng ngược dòng khe càng như đi vào xứ sở thần tiên. Sương trắng lãng đãng mặt nước. Nhiều loài chim lạ, thú quý như trong

truyền thuyết không còn nữa. Tê giác trắng uống nước biển đứng nửa đêm Trung thu có sừng long lanh như kim cương. Loại công mỏ vàng chân vàng mỗi lông đuôi có một mặt trăng. Cá chép vảy vàng vây đỏ. Cá lèn đèn đêm Ba mươi Tết phát sáng như hoa đăng.

Đọc hai bờ khe những loài cây lạ chỉ còn trong lời kể của người già. Quý nhất là các loài địa lan mọc trên vách đá chên vên. Lan hài hồng nhưng viền vàng. Dạ lan hài thơm vào nửa đêm.

Những điều kỳ lạ ấy không còn nữa. Qua hai cuộc trường kỳ, bom đạn của kẻ thù tàn phá dòng khe. Vách đá nham nhở, lở loét. Hồ bom chưa được thời gian lấp đầy. Nơi đây, chỉ trong một trận bom, hơn ba chục thanh niên hy sinh. Đa phần là các cô gái vừa rời ghế nhà trường. Nơi đây, hàng ngàn bộ đội, thanh niên xung phong, công nhân giao thông, cô gái thuyền nan, dân quân... đã ngã xuống vì quê hương, vì đất nước. Khe Nước Lạnh kỳ lạ. Khe Nước Lạnh anh hùng.